TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 157/2024/HNGĐ-ST Ngày: 30/9/2024 *"tranh chấp về ly hôn, giải quyết nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Quang Năng

- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Kim Phương

Ông Nguyễn Tất Thể.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2024/ TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 159/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Nguyệt A; Sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Thông Hồng S; Sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Đài Loan); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hoàng Thị Nguyệt A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thông Hồng S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/9/2017 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin ly hôn anh Thông Hồng S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Thông Hoàng Q, sinh ngày 12/8/2017, con sống với chị và gia đình bên ngoại từ khi vợ chồng ly thân năm 2018 đến nay. Năm 2020 chị đi lao động tại Nhật Bản, hàng tháng chị gửi tiền về đầy đủ cho mẹ chị là bà Lê Thị T chăm sóc con. Quá trình vợ chồng sống ly thân đến nay anh S không hề chu cấp tiền nuôi con và không quan tâm đến con. Từ năm 2024 chị về Việt Nam và trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con. Nay chị có nguyên vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Thông Hồng S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyệt A trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Thông Hồng S tại Đài Loan mà chỉ biết anh thường gọi điện về cho bố mẹ đẻ là ông Thông Văn N và bà Trần Thị H ở xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh S qua bố mẹ anh S. Chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tiến hành thụ lý giải quyết vụ án mà không thực hiện thủ tục hòa giải tiền tố tụng cũng như hòa giải trong quá trình giải quyết, đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Thông Hồng S hiện đang làm việc tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Thông Văn N và bà Trần Thị H ở xóm T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; gọi điện qua tài khoản mạng xã hội với anh S do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương, nội dung thể hiện: Anh tên là Thông Hồng S, sinh ngày 04/3/1996, có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thôn T, xã K, huyện K, Hà Tĩnh. Anh hiện nay đang lao động tự do tại Đài Loan, anh đi từ năm 2019 đến nay chưa về nước lần nào, do lao động tự do bên ngoài bất hợp pháp nên không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Anh kết hôn với chị Hoàng Thị Nguyệt A năm 2017, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, K, Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường nhưng khoảng từ năm 2021 anh và chị Nguyệt A có mâu thuẫn, nguyên nhân do không có tiền, hai vợ chồng đi xuất khẩu lao động tại hai nơi, anh đi lao động tại Đài Loan, còn chị Nguyệt A đi lao động tại Nhật Bản, hai người ở xa nhau, không hòa hợp. Nay chị Nguyệt A xin ly hôn anh có ý kiến như sau: Chị Nguyệt A hiện nay có thai với người khác trong khi chưa ly hôn với anh, nếu chị Nguyệt A giao

con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng thì anh đồng ý ly hôn, nếu chị Nguyệt A không đồng ý giao con cho anh thì anh chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Thông Hoàng Q, sinh ngày 12/8/2017, anh có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị Nguyệt A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh hiện nay chưa về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn được nên đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh. Các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố mẹ anh là ông Thông Văn N và bà Trần Thị H nhận thay.

Ông Thông Văn N và bà Trần Thị H đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, cam kết thông báo lại cho anh Thông Hồng S.

Cháu Thông Hoàng Q có nguyện vọng ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Nguyệt A ly hôn với anh Thông Hồng S.

Về con chung: Giao con chung Thông Hoàng Q, sinh ngày 12/8/2017 cho chị Hoàng Thị Nguyệt A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Thông Hồng S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ : Không có, miễn xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm,.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Nguyệt A (Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) khởi kiện xin ly hôn anh Thông Hồng S (Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), anh S đang sống và làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 497/PA08-Đ1 ngày 03/6/2024 của Phòng Q1 Công an tỉnh H thì anh Thông Hồng S đã xuất cảnh chuyến cuối cùng ngày 01/12/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Thông Hồng S thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Gia đình anh vẫn thường xuyên liên lạc với anh S nên đã nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh S. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Do điều kiện công việc không về Việt Nam giải quyết vụ án được nên anh S yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố mẹ anh là ông Thông Văn N và bà Trần Thị H nhận. Chị Hoàng Thị Nguyệt A vì lý do bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa, có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Nguyệt A, anh S theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nguyệt A và anh Thông Hồng S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyệt A và anh S là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, do hoàn cảnh kinh tế, từ năm 2019 đến nay mỗi người đi lao động một nơi, sống xa nhau. Anh S trình bày nếu chị Nguyệt A giao con cho anh nuôi dưỡng sau khi ly hôn thì anh đồng ý ly hôn, nếu chị Nguyệt A nuôi con thì anh chưa đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyệt A và anh S không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyệt A yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyệt A.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Thông Hoàng Q, sinh ngày 12/8/2017. Chị Nguyệt A và anh S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh H1 và chị Nguyệt A đi làm việc tại nước ngoài, cháu Q sống với ông bà ngoại, hiện nay chị Nguyệt A đã về Việt Nam trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Q, cuộc sống ổn định, được mẹ chăm sóc phát triển tốt. Cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Anh S đang lao động tại Đài Loan từ năm 2019 đến nay chưa về nước lần nào, do đó giao con chung Thông Hoàng Quân cho chị Nguyệt A chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyệt A không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Nguyệt A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Nguyệt A, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nguyệt A được ly hôn với anh Thông Hồng S.

2. Về con chung: Giao con chung Thông Hoàng Q, sinh ngày 12/8/2017 cho chị Hoàng Thị Nguyệt A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Thông Hồng S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Nguyệt A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000882 ngày 21/5/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Kỳ Châu,
huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Năng